

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Chữ số 3 trong số thập phân của số 465,732 thuộc hàng nào?

- A. Hàng chục. B. Hàng phần trăm. C. Hàng phần mười. D. Hàng trăm.

Câu 2: Hỗn số $8\frac{25}{100}$ chuyển thành số thập phân nào?

- A. 8,205 B. 82,5 C. 8,25 D. 8,025

Câu 3: Số thập phân gồm có: ba trăm linh tám đơn vị, năm phần trăm, chín phần nghìn được viết:

- A. 308,59 B. 308,509 C. 308,059 D. 308,590

Câu 4: Số lớn nhất trong các số 8,09; 7,99; 8,89; 8,9 là:

- A. 8,09 B. 7,99 C. 8,89 D. 8,9

Câu 5: $7\text{m } 56\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$. Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 70,56 B. 7,056 C. 7,506 D. 7,56

Câu 6: $6\text{m}^2 8\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$. Số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 6,8 B. 6,08 C. 0,68 D. 6,008

II. TỰ LUẬN**Câu 7:** Viết số thập phân có:

a) Tám trăm linh hai đơn vị, sáu phần trăm:

b) Năm đơn vị, bảy phần mười, hai phần nghìn:

Câu 8: Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

0,32; 0,197; 0,4; 0,321; 0,187.

Câu 9: Viết các số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:a) $2\text{m } 5\text{dm} = \dots\dots\dots\text{m}$ b) $4\text{ tấn } 5\text{ kg} = \dots\dots\dots\text{ tấn}$ c) $12\text{m}^2 6\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$ $5\text{ kg } 6\text{g} = \dots\dots\dots\text{ kg}$ **Câu 10:** Bạn Lan mua 25 quyển vở hết 75 000 đồng. Hỏi bạn Hà muốn mua ba chục quyển vở như thế thì phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 150 m. Chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

a) Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật đó.

b) Trung bình cứ 100 m² người ta thu hoạch được 60 kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

.....

.....

.....

.....

.....

.....